

Số: 33/2022/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 31 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 116/2022/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về yêu cầu xác định cha cho con. Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 103/2022/QĐST-VHNGĐ ngày 20/5/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu:

- Chị **Nguyễn Thị T** – Sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu dân cư H, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Lin Heng Ch** – sinh năm 1975.

Quốc tịch: Đài Loan (Trung Quốc), hộ chiếu số 312278483

Địa chỉ: 781, đoạn V, đường P, khóm 21, thôn V, xã P, huyện C, Đài Loan (Trung Quốc);

Chị Tuyết, anh Lin Heng C đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Người đại diện theo ủy quyền giao, nhận các văn bản tố tụng của anh Lin Heng Chu: Chị **Nguyễn Thị T** – Sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu dân cư H, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Nguyễn Đức T** – Sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu dân cư K, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của chị Nguyễn Thị T và anh Lin Heng Ch và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Chị Nguyễn Thị Tuyết đã có chồng là anh Nguyễn Đức Tr ở Khu dân cư K, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương và có hai con, nhưng do chị T, anh Trường mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2013 nên chị đã đi Đài Loan (Trung Quốc) lao động. Khi ra nước ngoài lao động chị Tuyết đã quen với anh L từ năm 2013. Trong quá trình lao động hai người đã chia sẻ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống và có tình cảm với nhau và xác định gắn bó, sinh sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017. Cuối năm 2017 chị T về Việt Nam và làm thủ tục ly hôn với anh Nguyễn Đức Tr, Tại bản án số 39/2018/HNGĐ-ST ngày 16/7/2018 Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) đã giải quyết cho chị Tuyết ly hôn anh Tr. Lúc này, chị Tuyết phát hiện đã mang thai con của anh Lin Heng C. Ngày 14/9/2018 chị Tuyết và anh Lin Heng C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương. Ngày 23/9/2018 chị T sinh con và dự kiến đặt tên là Lâm Tiểu Th (Lin X). Song do chị Tuyết mang thai trong thời kỳ hôn nhân với anh Nguyễn Đức Trường nên không thể đăng ký khai sinh cháu Lâm Tiểu Thiện (Lin Xiao Qian) có bố là anh Lin Heng C, Nay chị Nguyễn Thị T và anh Lin Heng C có đơn đề nghị Tòa án xác nhận anh Lin Heng C là cha đẻ của cháu Lâm Tiểu T (Lin Xiao Q) – sinh ngày 23/9/2018. Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Đức T trình bày: Anh và chị T kết hôn từ năm 2005 và có đăng ký kết hôn. Đến năm 2012 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Năm 2013 chị Tuyết đi Đài Loan (Trung Quốc) lao động đến năm 2017 thì về Việt Nam và ở gia đình nhà bố mẹ đẻ. Đến năm 2018 vợ chồng anh ly hôn theo bản án số 39/2018/HNGĐ-ST ngày 16/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là thị xã K), ngoài ra bản án còn tuyên giao cho anh T được nuôi con chung là Nguyễn K và Nguyễn Đức Anh T. Anh T khẳng định giữa anh và chị Tuyết chỉ có hai con chung như trên, ngoài ra không còn con chung nào khác. Đối với con của chị T là Lâm Tiểu T (Lin Xiao Q) sinh ngày 23/9/2018 không phải con chung của anh T và chị T

Tại kết quả xét nghiệm AND số KQ20171619 ngày 08/10/2019 của công ty TNHH Dịch vụ khoa học kỹ thuật Genpro đã kết luận: Người có mẫu ghi tên Lin Heng Ch có quan hệ huyết thống cha, con với người có mẫu ghi tên Lin Xiao Q, với độ tin cậy 99,99999%.

Tại phiên họp: Các đương sự vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đồng thời giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trong quá trình giải quyết việc dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự, đề nghị áp dụng Điều 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xác định anh Lin Heng Ch là cha đẻ của cháu Lâm Tiểu T (Lin Xiao Q), sinh ngày 23/9/2018. Chị T tự nguyện chịu cả 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T hiện đang cư trú tại phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương, còn anh Lin Heng C là người có quốc tịch Đài Loan (Trung Quốc). Do vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết, các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh Lin Heng C đã gửi đơn yêu cầu, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được Văn phòng Kinh tế - Văn Hóa Việt Nam tại Đài Bắc - Đài Loan xác nhận. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định ý chí của anh Lin Heng C. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Chị Nguyễn Thị T, có chồng là anh Nguyễn Đức Tr ở Khu dân cư K, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương và có hai con, vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 nên năm 2013 chị Tuyết đã đi Đài Loan (Trung Quốc) lao động và quen biết, sinh sống như vợ chồng với anh Lin Heng C từ năm 2013-2017. Cuối năm 2017 chị T về Việt Nam và làm thủ tục ly hôn với anh Nguyễn Đức Trướng. Tại bản án số 39/2018/HNGĐ-ST ngày 16/7/2018 Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) đã giải quyết cho chị T ly hôn anh T. Lúc này, chị T đã mang thai con của anh Lin Heng C. Ngày 14/9/2018 chị T và anh Lin Heng C đăng ký kết hôn tại UBND thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Ngày 23/9/2018 chị Tuyết sinh con và dự kiến đặt tên là Lâm Tiểu Th (Lin Xiao Q). Tại Kết quả xét nghiệm AND số KQ20171619 ngày 08/10/2019 của công ty TNHH Dịch vụ khoa học kỹ thuật Genpro đã kết luận: Người có mẫu ghi tên Lin Heng C có quan hệ huyết thống cha, con với người có mẫu ghi tên Lin Xiao Q, với độ tin cậy 99,99999%. Bản thân anh T cũng xác định cháu Lin Xiao Q không phải con chung của anh với chị T. Từ căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu của chị Tuyết và anh Lin Heng C, Tòa án xác định anh Lin Heng C là cha đẻ của cháu Lâm Tiểu T (Lin Xiao Q) – sinh ngày 23/9/2018 là phù hợp quy định tại Điều 89; Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tuyết chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 149 của BLTTDS; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 89; Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 10 Điều 29, Điều 37, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T và anh Lin Heng C

1. Xác định anh Lin Heng Chu là cha đẻ của cháu Lâm Tiểu T (Lin Xiao Q) – sinh ngày 23/9/2018.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000075 ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

Anh Lin Heng C có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 01 (Một) tháng, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường A, thị xã K (để ghi sổ hộ tịch).
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân